TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐCNHGT-DS	*K, ngày 17 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Hoàng Thị H và chị Lê Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Bản Chao, xã Việt Hồng, huyện Chấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Người bị kiện: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu Lạng, thị trấn Bo, huyện K, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Hoàng Thị H số tiền nợ gốc và lãi là 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*).

- Về thời hạn trả:

+ Lần 1: Ngày 15/5/2025 bà Lê Thị H trả cho bà Hoàng Thị H số tiền: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Lần 2: Ngày 15/9/2025 bà Lê Thị H trả cho bà Hoàng Thị H số tiền:

17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Cổng thông tin TAND;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy